

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 11- 2018
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Bà Lương Thị Kim Vân
2 Ông Châu Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Thái Thị Mỹ K**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đ .

Bị đơn: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Thái Thị Mỹ K là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị K và anh M chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được 02 năm, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh M thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu, quậy phá đánh đập chị K. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Thái Thị Mỹ K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 18/9/2005. Hiện nay Diễm T đang sống chung với chị K. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi con chung là Diễm T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn M là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh M thừa nhận lời trình bày của chị K về thời gian kết hôn cũng như phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không hạnh phúc là do thiếu thốn về tiền bạc. Bên cạnh đó, anh M có nghi ngờ chị K có tình cảm bất chính với người khác. Tuy nhiên, anh M nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị K nên anh M không đồng ý ly hôn với chị K, yêu cầu Tòa án để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 18/9/2005. Hiện nay Diễm T đang sống chung với chị K. Anh M yêu cầu được nuôi con chung là Diễm T và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Trích lục kết hôn (bản sao);

- Trích lục giấy khai sinh Nguyễn Thị Diễm T (bản sao);

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 19/10/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Thái Thị Mỹ K có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”*.

Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Mỹ K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M, anh M không đồng ý ly hôn với chị K.

Chị K và anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2005, do đó hôn nhân giữa chị K và anh M là hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế. Bên cạnh đó, anh M không có lòng tin vào tình cảm và lòng chung thủy của chị K, khiến cho cuộc sống của anh M và chị K thường xuyên phát sinh cãi vã, dù nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Mặc dù anh M không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị K và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K.

Về con chung: Chị K và anh M đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Diễm Thúy, sinh ngày 18/9/2005, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét văn bản ghi ý kiến ngày 19/10/2018, Nguyễn Thị Diễm T có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Bên cạnh đó, từ khi chị K, anh M sống xa nhau đến nay, chị K là người trực tiếp nuôi con chung; Anh M không thường xuyên về chăm sóc con chung cũng như không chu cấp chi phí để nuôi con. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 18/9/2005 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Thái Thị Mỹ K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Thái Thị Mỹ K.

Về hôn nhân: Chị Thái Thị Mỹ K được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Thái Thị Mỹ K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 18/9/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thái Thị Mỹ K không có yêu cầu.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thái Thị Mỹ K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000885 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị K đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh